

Số: 217/2020/QĐST-HNGĐ

HB, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2010 giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977
Địa chỉ: Ấp AN, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

** Bị đơn:* Chị Thái Thị Thanh C, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp AN, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
- Bà Lê Kim Y, sinh năm 1971
- Ông Võ Thanh H1, sinh năm 1965
Địa chỉ: Ấp AK, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Thái Thị Thanh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Thái Thị Thanh C đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Thái Thị Thanh C thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thanh Q cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc giáo dục. Anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Thanh H.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh H và bà Lê Kim Y số tiền 22.500.000 đồng. Chị Thái Thị Thanh C có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh H và bà Lê Kim Y số tiền 22.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 75.000 đồng. Chị Thái Thị Thanh C phải chịu 75.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Thái Thị Thanh C phải chịu 562.500 đồng. Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 562.500 đồng.

Anh Nguyễn Thanh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.550.000đ đồng theo biên lai thu số 0010344 ngày 16/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ. Hoàn lại cho anh Nguyễn Thanh H 912.500 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Chi cục THADS huyện HB;
- UBND xã VMB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Ngọc Diễm